



tǎng píng

躺平

verb · lie flat

Example Sentence

Hěn duō nián qīng rén xuǎn zé tǎng píng bù zài zhuī qiú gāo xīn gōng zuò
很多年轻人选择躺平，不再追求高薪工作。

Many young people choose to lie flat, no longer pursuing high-paying jobs.

Trace each character, then write the word on your own.

躺	躺	躺	躺	躺	躺	躺	躺	躺	躺	躺
躺	躺	躺	躺	躺	躺	躺				

平	平	平	平	平	平	平	平			

